

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật năm 2026

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 16/07/2025 của Ban chỉ đạo khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 10/01/2026 của Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; Kế hoạch số 830/KH-SNNMT ngày 27/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tỉnh năm 2026. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ban hành kế hoạch triển khai thực với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn Chi cục trong triển khai thực hiện hiệu quả các định hướng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể, sản phẩm đạt được, gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng phòng, trạm; tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 16/07/2025 của Ban chỉ đạo khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 10/01/2026 của Ban Chỉ đạo; Kế hoạch số 830/KH-SNNMT ngày 27/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu các phòng, trạm trực thuộc Chi cục chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực mình phụ trách. Gắn các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với nhiệm vụ được giao phụ trách của đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số của Chi cục phải được thực hiện nghiêm túc và đồng bộ; các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải đảm bảo phân công “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ thẩm quyền”.

- Việc triển khai thực hiện phải được gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này để kịp thời đôn đốc, tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc; bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để đảm bảo theo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo động lực mới, khí thế mới

- Thủ trưởng các phòng, trạm trực thuộc Chi cục tổ chức chỉ đạo thực hiện và phổ biến, tuyên truyền sâu rộng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan mình và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người dân về việc áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. Phải xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm và là một trong những đột phá chính giúp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ổn định đời sống, tăng thu nhập cho nông dân và chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách..

- Xây dựng và tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản có liên quan theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua Trang tin điện tử của Chi cục và các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác....

- Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tổ chức các hoạt động tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển

- Tham mưu ban hành các đề án, kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

- Thu hút, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật của tỉnh.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chú trọng đầu tư triển khai các dự án (chủ động đề xuất...) đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phân tích, thử nghiệm, kiểm định phục vụ cho công tác quản lý, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Phối hợp xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu giữa các cơ quan, các ngành, các lĩnh vực; triển khai dữ liệu mở để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, đầu tư thiết bị đảm bảo 100% công chức, viên chức và người lao động tại các phòng, trạm trực thuộc Chi cục được trang bị máy tính làm việc, máy in, thiết bị số hóa công nghệ mới có kết nối internet cáp quang, mạng nội bộ đảm bảo giải quyết công việc được kịp thời và mang lại hiệu quả cao.

4. Phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người dân hình thành nên “xã hội học tập” và “học tập suốt đời”.

- Xây dựng kế hoạch, cử công chức, viên chức và người lao động tham gia đào tạo, đào tạo lại, bổ sung kiến thức theo hướng dẫn của cấp trên nhằm phục vụ tốt quản trị, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của các thiết bị, phần mềm, CSDL tại đơn vị mình. Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

- Phối hợp đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động phổ biến kiến thức kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Phối hợp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Khuyến khích công chức viên chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ trong xử lý nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng phương án an toàn an ninh mạng và triển khai các giải pháp phòng chống mã độc cho 100% các máy tính của toàn Chi cục.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Phát triển Doanh nghiệp, HTX nông nghiệp, chủ trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp tiếp nhận chuyển giao ứng dụng 1 phần công nghệ số (*hoặc toàn bộ nếu có*) trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Tuyên truyền khuyến khích người dân chủ động kết nối tiêu thụ nông sản, bán hàng trực tuyến; tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

- Khuyến khích doanh nghiệp thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành.

- Lồng ghép kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn của các đề án, dự án, chương trình,... đã được phê duyệt để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện; tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương, các nguồn huy động hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của doanh nghiệp và người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Chủ trì triển khai thực hiện kế hoạch này và định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện để gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các phòng, trạm thuộc Chi cục triển khai thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện

2. Phòng Hành chính, Tổng hợp

- Rà soát, đề xuất mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số.
- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho công chức và viên chức.
- Chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.
- Ứng dụng Ứng dụng AI, IoT,... trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý hành chính, quản lý cán bộ, tài chính - kế toán (*tổ chức họp trực tuyến, sử dụng phần mềm Nhóm (Zalo) để trực tiếp chỉ đạo, điều hành trong công việc...*).

3. Phòng Bảo vệ thực vật

- Rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho phù hợp với thực tế.
- Ứng dụng Ứng dụng AI, IoT,... trong công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật, kiểm soát chặt chẽ quy trình quản lý và phòng trừ sâu bệnh hại theo các Tiêu chuẩn để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm đạt chứng nhận nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,.....
- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống và ứng phó thảm họa dịch bệnh trên cây trồng bằng phương thức chuyển đổi số nhằm chủ động khi có dịch bệnh xảy ra.
- Thực hiện công tác quản lý về bảo vệ thực vật bằng dữ liệu số, chia sẻ kết nối các dữ liệu đó cho các bộ phận trong đơn vị cũng như ngoài đơn vị.
- Tham mưu, tổng hợp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số liên quan đến lĩnh vực BVTV.

4. Phòng Trồng trọt

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phần mềm cập nhật số liệu, thống kê diện tích, sản lượng, báo cáo trong lĩnh vực trồng trọt; phối hợp nâng cấp phần mềm quản lý ngành hàng cà phê trên địa bàn tỉnh (phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp).
- Phối hợp với phòng Kinh tế, Kinh tế hạ tầng và đô thị các xã, phường tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất hình thành vùng sản xuất trồng trọt tập trung áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến trên địa bàn tỉnh.
- Định hướng phát triển vùng sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh cho từng địa phương gắn với thị trường tiêu thụ, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm.
- Ứng dụng Ứng dụng AI, IoT,... trong công tác quản lý về Trồng trọt bằng dữ liệu số, chia sẻ kết nối các dữ liệu đó cho các bộ phận trong đơn vị cũng như ngoài đơn vị.
- Tham mưu, tổng hợp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số liên quan đến lĩnh vực trồng trọt.

5. Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa

- Phối hợp thực hiện cấp mã vùng trồng cho cây cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả, lúa, rau,... để truy xuất nguồn gốc, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm.
- Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án xây dựng hệ thống mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.
- Ứng dụng Ứng dụng AI, IoT,... trong công tác quản lý về Kiểm dịch thực vật, quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức tuyên truyền pháp luật, tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho các cơ sở kinh doanh giống, phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh.
- Tham mưu, tổng hợp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số liên quan đến lĩnh vực.

6. Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực

- Phối hợp với các phòng Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, trạm Kiểm dịch thực vật nội địa, phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng và đô thị các xã, phường triển khai thực hiện.
- Ứng dụng Ứng dụng AI, IoT,... trong công tác quản lý về trồng trọt và bảo vệ thực vật tại địa phương quản lý, chia sẻ kết nối các dữ liệu cho các bộ phận trong đơn vị cũng như ngoài đơn vị.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách để tham mưu cho Chi cục triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đơn vị mình.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu gặp khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời báo cáo gửi về Chi cục Trồng trọt và BVTV để tổng hợp, xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở NNMT (báo cáo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, BVTV.

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hắc Hiên